

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 01

THÔNG TƯ

Quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động

Căn cứ khoản 4 Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Lao động.

2. Công chức, viên chức, người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại kể cả cán bộ quản lý thường xuyên đi thanh tra, kiểm tra, giám sát hiện trường, cán bộ nghiên cứu, giáo viên giảng dạy, giảng viên giảng dạy, sinh viên thực tập, học sinh học nghề hoặc người thử việc trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

Điều 3. Phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang bị để sử dụng trong khi làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ để bảo vệ cơ thể khỏi tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại

phát sinh trong quá trình lao động, khi các giải pháp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết.

2. Phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm:

- a) Phương tiện bảo vệ đầu;
- b) Phương tiện bảo vệ mắt, mặt;
- c) Phương tiện bảo vệ thính giác;
- d) Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp;
- đ) Phương tiện bảo vệ tay;
- e) Phương tiện bảo vệ chân;
- g) Phương tiện bảo vệ thân thể;
- h) Phương tiện chống ngã cao;
- i) Phương tiện chống điện giật, điện từ trường;
- k) Phương tiện chống chết đuối;
- l) Các loại phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khác.

3. Phương tiện bảo vệ cá nhân trang bị cho người lao động phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong môi trường lao động, dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác.

4. Các phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo chất lượng, quy cách theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định khác của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Chương II

NGUYÊN TẮC CẤP PHÁT, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Điều 4. Điều kiện được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Làm việc tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại dưới đây thì được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

1. Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu;
2. Tiếp xúc với bụi và hoá chất độc hại;
3. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu:
 - a) Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh, côn trùng có hại;
 - b) Phân, nước, rác, cống rãnh hôi thối;
 - c) Các yếu tố sinh học độc hại khác;
4. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động, làm việc ở vị trí mà tư thế

lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động; làm việc trên cao; làm việc trong hầm lò, nơi thiếu dưỡng khí; làm việc trên sông nước, **trong hầm sâu, trong không gian hạn chế**, trong rừng hoặc điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.

Điều 5. Nguyên tắc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải tổ chức đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho từng vị trí tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật, thiết bị để loại trừ hoặc hạn chế tối đa yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động trước khi thực hiện biện pháp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

2. Người sử dụng lao động phải xây dựng danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cấp phát cho người lao động theo từng vị trí làm việc, xác định chất lượng, quy cách của từng loại phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc theo các tiêu chuẩn kỹ thuật được công bố áp dụng và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) nhằm đảm bảo ngăn ngừa, loại trừ, giảm thiểu tác động của yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đến người lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Khi xây dựng danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cấp phát cho người lao động theo từng vị trí có thể tham khảo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Người sử dụng lao động căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng vị trí làm việc cụ thể, khuyến nghị của nhà sản xuất đối với từng loại phương tiện bảo vệ cá nhân, tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để quyết định thời hạn sử dụng, **số lượng** phương tiện bảo vệ cá nhân đối với từng vị trí.

4. Người sử dụng lao động phải lập sổ cấp phát, theo dõi việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và phải có chữ ký của người lao động nhận phương tiện bảo vệ cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Người lao động có quyền yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung mới hoặc thay đổi loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho phù hợp với điều kiện thực tế. Người sử dụng lao động tham ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định.

6. Người đến thăm quan, học tập thì tùy theo yêu cầu cụ thể, người sử dụng lao động cấp phát các phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết để sử dụng trong thời gian thăm quan, học tập.

7. Nghiêm cấm người sử dụng lao động cấp phát tiền thay cho việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động hoặc giao tiền cho người lao động tự đi mua.

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải tổ chức hướng dẫn người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp và phải kiểm tra việc sử dụng.

2. Các phương tiện bảo vệ cá nhân chuyên dùng có yêu cầu kỹ thuật cao thì người sử dụng lao động (hoặc người được ủy quyền cấp phát) phải kiểm tra để bảo đảm chất lượng, quy cách trước khi cấp phát, đồng thời định kỳ kiểm tra trong quá trình sử dụng và ghi sổ theo dõi; không sử dụng các phương tiện không đạt yêu cầu kỹ thuật hoặc quá hạn sử dụng theo khuyến cáo của nhà cung cấp.

3. Người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân phải sử dụng phương tiện đó theo đúng quy định trong khi làm việc. Nếu người lao động vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật theo nội quy lao động của cơ sở mình hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Người lao động không phải trả tiền về việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân. Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị lại cho người lao động phương tiện bảo vệ cá nhân khi bị mất, hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng. Trường hợp bị mất, hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì người lao động phải bồi thường theo quy định của nội quy lao động của cơ sở. Khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi chuyển làm công việc khác thì người lao động phải trả lại những phương tiện bảo vệ cá nhân nếu người sử dụng lao động yêu cầu nhưng phải ký bàn giao.

Điều 7. Nguyên tắc bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí nơi cất giữ, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chế tạo phương tiện bảo vệ cá nhân. Người lao động có trách nhiệm giữ gìn phương tiện bảo vệ cá nhân được giao.

2. Các phương tiện bảo vệ cá nhân để sử dụng ở những nơi không đảm bảo vệ sinh, dễ gây nhiễm độc, nhiễm trùng, nhiễm phóng xạ thì sau khi sử dụng, người sử dụng lao động phải có các biện pháp làm sạch, khử độc, khử trùng, tẩy xạ bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho người lao động, môi trường xung quanh và phải định kỳ kiểm tra.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Căn cứ vào quy định về trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân được ban hành tại Thông tư này và thời hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đã được quyết định, hằng năm, người sử dụng lao động tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để lập kế hoạch mua sắm (bao gồm cả dự phòng).

2. Hạch toán kinh phí về mua sắm, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân vào chi phí thường xuyên đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp, vào chi phí sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Định kỳ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương về danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cấp phát, tình hình thực hiện trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cùng với báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn Thông tư này đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn.

2. Thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Báo cáo định kỳ hằng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội việc thực hiện Thông tư này của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân đóng trên địa bàn cùng với báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, ATLĐ (15 bản).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Phụ lục 1

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN CẤP PHÁT

(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CƠ QUAN QUẢN LÝ (1)
DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN CẤP PHÁT NĂM ...

- Tên⁽²⁾:
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh⁽³⁾:
- Thời gian xây dựng danh mục:

STT	Vị trí làm việc	Xưởng/Bộ phận	Yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Loại phương tiện bảo vệ cá nhân cấp phát	Quy chuẩn, Tiêu chuẩn cần đáp ứng	Ghi chú
a	b	c	d	đ	e	g

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý (1):

- Ghi tên Công ty mẹ hoặc tập đoàn kinh tế, nếu là doanh nghiệp thành viên trong nhóm công ty;
- Ghi tên Tổng Công ty, nếu là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty;
- Ghi tên Sở, Ban, ngành, nếu trực thuộc Sở, Ban, ngành tại địa phương;
- Ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ quản, nếu trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Không ghi gì nếu không thuộc các loại hình trên.

- Tên (2) và ngành nghề kinh doanh (3): Ghi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 3

QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

T	TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	QUY CHUẨN/ TIÊU CHUẨN ĐIỀU CHỈNH
1	Phương tiện bảo vệ đầu cho người lao động: Mũ an toàn công nghiệp	- QCVN 06: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 04/2012/TT-BLĐTBXH ngày 16/02/2012 - TCVN 2603:1987
2	Phương tiện bảo vệ mắt, mặt cho người lao động: Kính hàn, mặt nạ hàn, chống vật văng bắn, tia cực tím	- QCVN 27: 2016/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 49/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 - QCVN 28: 2016/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 50/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 - TCVN 5082:1990 - TCVN 5039:1990
3	Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp cho người lao động: Khẩu trang, mặt nạ và bán mặt nạ lọc bụi; Khẩu trang, mặt nạ và bán mặt nạ lọc hơi khí độc.	- QCVN 08: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 07/2012/TT-BLĐTBXH ngày 16/4/2012 - QCVN 10: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 25/2012/TT- BLĐTBXH ngày 25/10/2012 - TCVN 7312: 2003 - TCVN 7313:2003 - EN 149:2001 - TCVN 12325:2018
4	Phương tiện bảo vệ tay cho người lao động: Găng tay bảo hộ lao động chống cắt, đâm thủng, cửa rách, cách điện.	- QCVN 24: 2014/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 37/2014/TT- BLĐTBXH ngày 30/12/2014 - TCVN 8838-1,2,3:2011 - TCVN 12326-1:2018 (EN ISO 374-1:2016)

5	Phương tiện bảo vệ chân cho người lao động: Giày chống đâm thủng, cửa rách, va đập, hóa chất; Ủng cách điện	<ul style="list-style-type: none"> - QCVN 15: 2013/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 39/2013/TT- BLĐTBXH ngày 30/12/2013 - QCVN 36: 2019/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 14/2019/TT- BLĐTBXH ngày 16/9/2019 - TCVN 7653:2007 - TCVN 7654:2007 - TCVN 8197:2009 - TCVN 7544:2005 - TCVN 7545:2005
6	Dây đai an toàn và Hệ thống chống rơi ngã cá nhân cho người lao động	QCVN 23: 2014/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 36/2014/TT- BLĐTBXH ngày 30/12/2014
7	Quần áo chống nhiệt và lửa cho người lao động	QCVN 37: 2019/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 13/2019/TT- BLĐTBXH ngày 16/9/2019
8	Ông cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện	QCVN 14:2013/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư 38/2013/TT- BLĐTBXH

Ghi chú: Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được viện dẫn trong Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Phụ lục 4

MẪU SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Tên đơn vị:.....

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN
NĂM.....**

TT	Họ và tên người nhận	Bộ phận, nơi làm việc	Tên, loại	Số lượng	Ngày nhận	Ghi chú	Ký nhận
1							
2							
3							
...							

NGƯỜI THỰC HIỆN CẤP PHÁT
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phương tiện bảo vệ cá nhân sử dụng chung thì ghi rõ vào cột ghi chú